

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ - TỈNH BẾN TR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38** /2018/DS-ST

Ngày: 07/05/2018

Về việc: “ Kiện đòi tài sản và nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Lê Văn Đức.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXX-DS ngày 27/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-DS ngày 16 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1977; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Th1, xã Phú Th2, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn:

1/ **Trần Thị Thu Tr**, sinh năm 1975; (Có mặt)

2/ **Phạm Văn C**, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú L, xã Phú Th2, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG KHỞI KIỆN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày nội dung việc kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1/ Chị làm chủ dây hụi mở vào ngày 20/8/2016 al, hụi 1.000.000 đồng, có 30 thành viên, chị Tr là hụi viên tham gia chơi một phần. Vào ngày 20/09/2016 al thì chị Tr bỏ hụi nên hốt được hụi. Sau khi hốt hụi xong thì chị Tr có đóng hụi chết được 4 lần tức đến ngày 20/11/2016 al thì không đóng hụi chết nữa. Tính từ ngày 20/11/2016 al cho đến ngày 20/11/2018 al là 13 tháng, là chủ hụi nên chị đã đóng thay cho chị Tr, tính thành tiền là 13.000.000 đồng. Dây hụi này mãi vào ngày 20/12/2018. Đối với dây hụi này chị khởi kiện chị Tr đòi số tiền 13.000.000 đồng, phần còn lại chị sẽ khởi kiện sau.

2/ Hụi mở ngày 10/12/2014 al, hụi 1.000.000 đồng, hụi có 30 thành viên, tháng khai một lần, chị Trần Thị Mỹ Hoa chơi một phần, do chị Hoa làm công ty nên nhờ chị ruột là chị Trần Thị Thu Tr đóng hụi dùm. Đến lần khai hụi thứ 8 thì chị Tr nói chị Hoa nhờ hốt hụi nên khi bỏ hụi thì chị Hoa là người hốt được hụi, chị đã giao đủ số tiền hốt hụi cho chị Tr. Sau khi hốt hụi phần của chị Hoa thì chị Tr đã đóng hụi chết đầy đủ cho đến lần khai hụi thứ 29 thì chị Hoa đem tiền đóng hụi sống thì mới phát hiện phần hụi này chị Tr đã hốt và lấy tiền hụi mà không giao cho chị Hoa nên chị Tr có hứa khi nào hụi mãn thì sẽ trả tiền hụi chót cho chị Hoa với tổng số tiền là 29.500.000 đồng. Khi phần hụi này mãn sau 5 tháng mà chị Tr vẫn không trả cho chị Hoa nên chị Hoa đã khởi kiện ra tòa và buộc chủ hụi phải trả tiền hụi mà chị Hoa đã tham gia và hốt hụi chót với số tiền là 29.000.000 đồng được thể hiện tại Quyết định số 102/2017/QĐST-DS ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Do đó, tại phiên tòa chị B yêu cầu chị Tr, anh C phải trả số tiền nợ hụi là 13.000.000 đồng, trả lại số tiền đã nhận từ phần hụi của chị Hoa là 29.500.000 đồng. Tổng cộng là 42.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 02/03/2018 và tại phiên tòa thì chị Trần Thị Thu Tr thừa nhận lời trình bày của chị B là đúng, đồng ý trả số nợ 42.500.000 đồng, nhưng yêu cầu trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán có tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chị Tr đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Anh C vắng mặt các

lần hòa giải, xét xử dù đã được tổng đạt hợp lệ nên anh C chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa chị Thu Tr thừa nhận còn nợ chị B số tiền 42.500. 000 đồng. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Quá trình tham gia chơi hội thì chị Tr đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên là không đóng hội đầy đủ theo như đã thỏa Th2. Đối với số tiền hót hội phần của chị Hoa thì chị Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị B. Vì vậy, chị B yêu cầu chị Tr phải trả số tiền nợ hội 13.000.000 đồng, trả lại tài sản cho chị B số tiền 29.500.000 đồng là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị Tr khai nhận dùng số tiền này để phục vụ cho việc sinh hoạt chi tiêu cho cả gia đình. Theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình thì trách nhiệm trả nợ là của anh C và chị Tr nên buộc anh C phải có nghĩa vụ cùng chị Tr trả nợ là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa chị Trần Thị Thu Tr thừa nhận những lời trình bày của chị B là đúng, đồng ý trả cho chị B số tiền đã hót hội phần của chị Hoa là 29.500.000 đồng. Tiền hội chưa đóng cho chị B là 13.000.000 đồng. Sự thừa nhận nợ của bị đơn phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Từ sự thừa nhận nợ của bị đơn, xác định sự thật: Chị Tr còn nợ chị B tổng số tiền là 42.500.000 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[3] Căn cứ đơn xin xác nhận ngày 17/01/2018 được Ủy ban nhân dân xã Phú Th2, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr xác nhận: “ Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Thu Tr đăng ký kết hôn ngày 12/7/2004 tại UBND xã Phú Th2”. Như vậy, có cơ sở để xác định chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C là vợ chồng hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thu Tr khai nhận mục đích chị lấy tiền hót hội phần của chị Hoa, chơi hội nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị Trần Thị Thu Tr trả nợ cho chị B là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của chị B được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Tr và anh C phải liên đới chịu án phí: 42.5000.000 đồng x 5% = 2.125.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 30 của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về hội, họ, biểu, phurong; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc vợ chồng chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc B tổng số tiền 42.500.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn C phải liên đới chịu 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc B tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.075.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006399 ngày 25/01/2018 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THA huyện Bình Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

